

Số: 4704/TM-TMC

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 12 năm 2021

V/v mời chào giá cung cấp Vật tư sửa chữa  
lò thiêu lớp sôi

Kính gửi: Quý Khách hàng

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico có nhu cầu mua Vật tư sửa chữa lò thiêu lớp sôi tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên.

Công ty kính mời các nhà cung cấp có chức năng và có khả năng cung cấp dịch vụ tham gia chào giá cung cấp theo quy cách, số lượng, thời gian cung cấp và các điều kiện cụ thể như sau:

### I. Yêu cầu về hàng hóa

#### 1. Thông tin về hàng hóa:

- Tên Đơn hàng: Vật tư sửa chữa lò thiêu lớp sôi (Như Phụ lục kèm theo Thư mời)  
Các khách hàng tham gia chào giá tham khảo thêm về quy cách, tiêu chuẩn hàng hóa và mẫu hàng hóa tại Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên (địa chỉ: Khu công nghiệp Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

#### 2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

2.1 Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của Nhà cung cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp tham gia chào giá (Bản sao công chứng đối với khách hàng lần đầu tiên trong năm 2021 tham gia chào giá tại các phiên chào giá được TMC tổ chức. Bản sao đối với khách hàng đã tham gia chào giá từ lần thứ hai trở lên trong năm 2021 tại các phiên chào giá được TMC tổ chức).

- Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp tham gia chào giá: Vốn điều lệ/doanh thu 9 tháng năm 2021 tối thiểu đạt Một tỷ năm trăm triệu đồng.

2.2 Các yêu cầu về thương mại:

2.2.1 Hiệu lực của bản chào giá: Có hiệu lực tại thời điểm mở thư chào quy định tại hồ sơ.

2.2.2 Tiến độ thực hiện: Cấp làm 2 đợt

- Đợt 1: Toàn bộ các vật tư phục vụ sửa chữa cấp trước ngày 15/01/2022

- Đợt 2: Mũ gió, ống lắp mũ gió, đồng xu chia gió cấp trước ngày 31/01/2022

2.2.3 Địa điểm thực hiện: Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên, địa chỉ: Khu công nghiệp Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2.2.4 Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản.

- Thanh toán cho bên cung cấp 100% giá trị lô hàng trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được đủ hàng, có hóa đơn tài chính hợp lệ và các chứng từ thanh toán đi kèm.

- Đơn vị thanh toán: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trực tiếp thanh toán giá trị lô hàng này. Bộ hồ sơ thanh toán bao gồm các chứng từ:

+ Bản đề nghị thanh toán;

+ Hóa đơn tài chính;

+ Biên bản giao nhận hàng hóa;

+ Phiếu nhập kho;

+ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)- nếu là hàng nhập khẩu;

+ Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất (C/Q).

+ Biên bản đánh giá chạy thử đạt yêu cầu công nghệ sản xuất.



- Yêu cầu: Hóa đơn tài chính cần ghi rõ:

+ Đơn vị nhận hàng: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Mã số thuế: .....

+ Số tài khoản: .....

2.2.5 Yêu cầu về Chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu

Đối với hàng hóa nhập khẩu, khi giao hàng nhà cung cấp phải giao bản chính Chứng nhận xuất xứ hàng hóa của nước xuất khẩu (kèm bản dịch sang tiếng Việt) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất (C/Q).

2.3 Hàng hóa:

- Nhà cung cấp chào giá cho toàn bộ hàng hoá thuộc phạm vi cung cấp.

- Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

2.4 Phương thức chào giá:

Giá chào là giá do khách hàng tham gia chào giá ghi trong Bản chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng (Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên, địa chỉ: Khu công nghiệp Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp khách hàng chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Bản chào giá của khách hàng sẽ bị loại.

**II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá**

**1. Hình thức chào giá:**

- Bản chào giá và Biểu giá chào hàng phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ như sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, địa chỉ: Tổ 3, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; số điện thoại: 0208.3847229.

Bên ngoài bì thư ghi rõ “*Hồ sơ chào giá theo Thư mời số ..... /TM-TMC ngày 07/12/2021*”.

**2. Thời gian và địa điểm phát Thư mời chào giá:**

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico phát trực tiếp hoặc gửi email, chuyển phát nhanh cho khách hàng Thư mời chào giá trong thời gian từ 08h00’ ngày 07/12/2021 đến 16h30’ ngày 11/12/2021 (trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ). Mỗi khách hàng chỉ nhận được 01 (một) Thư mời chào giá.

Khi đến trực tiếp nhận hồ sơ tại địa điểm phát hồ sơ theo quy định, đại diện khách hàng phải xuất trình Giấy giới thiệu còn hiệu lực do khách hàng phát hành.

**Địa điểm phát Thư mời chào giá:** Phòng Kế hoạch Kinh tế Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, tổ 3, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**3. Thời gian nhận hồ sơ chào giá:** Hồ sơ chào giá phải được gửi đến Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico trước 15h00’ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

**4. Mở hồ sơ chào giá:**

- Các Hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời một cách công khai tại Văn phòng Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, địa chỉ: Tổ 3, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào hồi 16h00’ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

- Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico mời các NCC đã nộp HSCG chứng kiến và xác nhận việc mở các HSCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc

mở HSCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong TMCG mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các NCC này.

Việc xem xét, đánh giá HSCG của các khách hàng tham gia chào giá thuộc thẩm quyền của Hội đồng giá Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, phù hợp với các tiêu chí đã được nêu tại Thư mời chào giá và các quy định hiện hành của Công ty.

- Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: Tình trạng niêm phong, tên nhà cung cấp, thông tin về hàng hóa, giá chào, thời gian giao hàng, hiệu lực của bản chào giá... sẽ được lập thành một biên bản chung có xác nhận của các bên tham gia buổi mở HSCG để làm cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp.

**5. Địa chỉ thông báo và niêm yết thông tin mời chào giá:**

Thông tin mời chào giá hàng hóa được thông báo trang mạng điện tử Công ty: <http://kimloaimau.com.vn>, đồng thời được niêm yết tại trụ sở Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico từ 08h00' ngày 07/12/2021 đến hết ngày 13/12/2021.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác./. *Sh*

**Nơi nhận:** *Sh*

- Khách hàng tham gia chào giá;
- Hội đồng giá;
- Đăng Website C.ty;
- Lưu VP, KHKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Bùi Huy Tuấn**

0100  
NG  
PH  
DẠ  
HỒ  
MIC  
INT



**PHỤ LỤC**

Kèm theo Biên bản phê duyệt phương thức kế hoạch ngày 07 tháng 12 năm 2021

STT	Tên vật tư	Mã hiệu, quy cách	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Ghi chú	
1	Ami ăng sợi trắng không chì	Φ 20	Kg	60,00	Cấp trước ngày 31/12/2021		
2	Ami ăng sợi trắng không chì, không tết	Φ10	Kg	20,00			
3	Băng dính cách điện	0,12mmx18mmx20Y	Cuộn	40,00		Bịt mắt gió trước khi đầm bê tông	
4	Bê tông chịu nhiệt	CR18	Kg	2.900,00			
5	Bích thép CT3	DN50	Cái	12,00			
6	Bích thép inox sus304	DN80	Cái	18,00			
7	Bích thép inox sus304	DN125	Cái	2,00		Đường xả axit kho số 4	
8	Bích thép inox sus316	DN100	Cái	2,00		Tiêu chuẩn BS4504 PN 10	
9	Bột sa mốt		Kg	200,00			
10	Bulong CT3	M16x70	Bộ	240,00			
11	Bulong CT3	M12x60	Bộ	32,00			
12	Bulong inox sus304	M16x70	Bộ	160,00		Tiêu chuẩn Jis 10K	
13	Bulong inox sus304	M20x100	Bộ	16,00		Tiêu chuẩn Jis 10K	
14	Bulong inox sus316	M16x80	Bộ	16,00			
15	Cảm biến nhiệt độ	- Kiểu đầu đo: K - Kích thước = 800 - Nhiệt độ max: 1300°C - Đường kính vỏ cảm biến Phi 16 - Vật liệu: sứ - Kết nối cáp loại KVVVP 3x1mm2 - Cấp bảo vệ: IP65	Cái	9,00			
16	Chổi đánh gỉ lắp trên máy	f85xf16x32	Cái	4,00			
17	Cút thép inox sus304	DN80	Cái	13,00		Đường cấp axit kho số 4	
18	Cút thép inox sus316	DN100	Cái	4,00		Tiêu chuẩn SCH20	
19	Đá mài Hải Dương	Φ100	Viên	4,00			
20	Đồng xu chia gió (VL CT3)	Theo BV	Cái	520,00			
21	Mũ gió (VL:65G hoặc thép ray rên)	Theo BV	Cái	520,00			
22	Ống lắp mũ gió (VL: CT3)	F38x4 - theo BV	Cái	520,00			
23	Nhựa flo	d5	Kg	10,00			
24	Nước kính		Kg	150,00			
25	Ống bảo vệ can nhiệt (VL: SCH21)	F20/f42x450	Cái	27,00			
26	Ống mềm kim loại	DN50 x 0,8m. 2 đầu mặt bích CT3 (1 đầu xoay, 1 đầu hàn), lưới + thân sus304	Ống	8,00			
27	Ống thép đúc CT3	F48,3x3,2	Kg	24,00		SL: 06 m	
28	Ống thép inox sus304	DN80x4,78	Kg	900,90			
29	Que hàn G308	fi4	Kg	15,00			
30	Que hàn inox sus316	fi4	Kg	10,00			
31	Que hàn thép các bon	F4	Kg	20,00			

**PHỤ LỤC**

Kèm theo Biên bản phê duyệt phương thức kế hoạch ngày

tháng

năm 2021

STT	Tên vật tư	Mã hiệu, quy cách	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Ami ăng sợi trắng không chì	Φ 20	Kg	60,00	Cấp trước ngày 31/12/2021	
2	Ami ăng sợi trắng không chì, không tết	Φ10	Kg	20,00		
3	Băng dính cách điện	0,12mmx18mmx20Y	Cuộn	40,00		Bịt mắt gió trước khi đầm bê tông
4	Bê tông chịu nhiệt	CR18	Kg	2.900,00		
5	Bích thép CT3	DN50	Cái	12,00		
6	Bích thép inox sus304	DN80	Cái	18,00		
7	Bích thép inox sus304	DN125	Cái	2,00		Đường xả axit kho số 4
8	Bích thép inox sus316	DN100	Cái	2,00		Tiêu chuẩn BS4504 PN 10
9	Bột sa mốt		Kg	200,00		
10	Bulong CT3	M16x70	Bộ	240,00		
11	Bulong CT3	M12x60	Bộ	32,00		
12	Bulong inox sus304	M16x70	Bộ	160,00		Tiêu chuẩn Jis 10K
13	Bulong inox sus304	M20x100	Bộ	16,00		Tiêu chuẩn Jis 10K
14	Bulong inox sus316	M16x80	Bộ	16,00		
15	Cảm biến nhiệt độ	- Kiểu đầu đo: K - Kích thước = 800 - Nhiệt độ max: 1300°C - Đường kính vỏ cảm biến Phi 16 - Vật liệu: sứ - Kết nối cáp loại KVVP 3x1mm2 - Cấp bảo vệ: IP65	Cái	9,00		
16	Chổi đánh gi lắp trên máy	f85xf16x32	Cái	4,00		
17	Cút thép inox sus304	DN80	Cái	13,00		Đường cấp axit kho số 4
18	Cút thép inox sus316	DN100	Cái	4,00		Tiêu chuẩn SCH20
19	Đá mài Hải Dương	Φ100	Viên	4,00		
20	Đồng xu chia gió (VL CT3)	Theo BV	Cái	520,00		
21	Mũ gió (VL:65G hoặc thép ray rên)	Theo BV	Cái	520,00		
22	Ống lắp mũ gió (VL: CT3)	F38x4 - theo BV	Cái	520,00		
23	Nhựa flo	d5	Kg	10,00		
24	Nước kính		Kg	150,00		
25	Ống bảo vệ can nhiệt (VL: SCH21)	F20/f42x450	Cái	27,00		
26	Ống mềm kim loại	DN50 x 0,8m. 2 đầu mặt bích CT3 (1 đầu xoay, 1 đầu hàn), lưới + thân sus304	Ống	8,00		
27	Ống thép đúc CT3	F48,3x3,2	Kg	24,00		SL: 06 m
28	Ống thép inox sus304	DN80x4,78	Kg	900,90		
29	Que hàn G308	f14	Kg	15,00		
30	Que hàn inox sus316	f14	Kg	10,00		
31	Que hàn thép các bon	F4	Kg	20,00		



STT	Tên vật tư	Mã hiệu, quy cách	ĐVT	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
32	Que hàn Việt Đức E7018-VC	Φ4	Kg	120,00		
33	Tê thép inox sus404	DN80	Cái	5,00		
34	Thép ống inox sus316	Ø114,3 x 4,78	Kg	158,40		12m - 13,2kg/m
35	Thép tấm chịu nhiệt A515	d12	Kg	3.560,76		
36	Thép tấm chịu nhiệt A515	d10	Kg	2.967,30		
37	Thép tấm CT3	d5	Kg	374,00		
38	Thép tròn VL C45	Φ20	Kg	15,00		
39	Van yên ngựa mặt bích inox sus316	DN80	Cái	1,00		90m - 10,01kg/m
40	Van yên ngựa mặt bích inox sus316	DN125	Cái	1,00		
41	Van yên ngựa mặt bích sus316	DN100	Cái	2,00		